

Số: **728** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **24** tháng 5 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung và Quy trình nội bộ điện tử lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 137/TTr-STNMT ngày 13 tháng 5 năm 2021.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung và Quy trình nội bộ điện tử lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường (*Phụ lục I, II*).

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu Công Dịch vụ công quốc gia và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công; Sở Tài nguyên và Môi trường công khai thủ tục hành chính trên Trang Thông tin điện tử.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh phối hợp Viễn thông Đắk Nông cập nhật Quy trình nội bộ lên Cổng Dịch vụ công tỉnh; bổ sung cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận, xử lý và trả kết quả (*phần Người thực hiện*) trên Cổng Dịch vụ công tỉnh.

Trường hợp có sự thay đổi về cán bộ, công chức xử lý hồ sơ (do luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức); thay đổi về thời gian thực hiện thủ tục



hành chính (công bố sửa đổi, bổ sung); thủ tục hành chính bị bãi bỏ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh phối hợp Viễn thông Đắk Nông chủ động cập nhật hoặc xóa bỏ trên Cổng Dịch vụ công tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Xuân Hải**



PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 728/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH</b>					
1	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bản chính: Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Phụ lục III kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP) với các nội dung chủ yếu sau: Chất lượng nguồn nước; loại nguồn nước, điều kiện khai thác, quy mô khai thác, thời gian khai thác, thời gian tính tiền, sản lượng khai thác cho từng mục đích sử dụng, giá tính tiền, mức thu tiền cho</li> </ul>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày công trình bắt đầu vận hành, chủ giấy phép phải nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</li> <li>Chủ dự án lập và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</li> <li>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước).</li> </ul> <p><b>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Thẩm định và cấp phép:</b></p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luật Tài nguyên nước năm 2012.</li> <li>Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</li> <li>Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017</li> </ul>	



		<p>từng mục đích sử dụng; tính tiền cho từng mục đích sử dụng, tổng tiền cấp quyền khai thác, phương án nộp tiền cấp quyền khai thác và kèm theo các tài liệu để chứng minh.</p> <p>- Bản sao: Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 02 bộ.</p>	<p>- Trong thời hạn 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận, trình UBND tỉnh Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện.</p> <p>- UBND tỉnh trong thời hạn 4 ngày làm việc ban hành Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p><b>Bước 4. Trả kết quả:</b></p> <p>- UBND tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đdoss:</p> <p>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 15,5 ngày.</p> <p>- UBND tỉnh: 4 ngày.</p>		<p>của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</p> <p>- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.</p>
<b>II</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>Bản chính: Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Phụ lục III kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:</b></p> <p>* Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đồng thời với việc nộp hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh</p>	Không	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về</p>
2					



<p>CP) với các nội dung chủ yếu sau: Chất lượng nguồn nước; loại nguồn nước, điều kiện khai thác, quy mô khai thác, thời gian khai thác, thời gian tính tiền, sản lượng khai thác cho từng mục đích sử dụng, giá tính tiền, mức thu tiền cho từng mục đích sử dụng; tính tiền cho từng mục đích sử dụng, tổng tiền cấp quyền khai thác, phương án nộp tiền cấp quyền khai thác và kèm theo các tài liệu để chứng minh</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 02 bộ.</p>	<p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước).</p> <p><b>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</li> <li>- Việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Thẩm định và cấp phép:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 26 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận, trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện.</li> </ul> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ban hành Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p><b>Bước 4. Trả kết quả:</b></p>	<p>phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</li> <li>- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng</li> </ul>
---	--	---



			<p>UBND tỉnh gửi kết quả trả kết quả thực hiện đến Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 36 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 30,5 ngày.</li> <li>- UBND tỉnh: 5 ngày.</li> </ul>		<p>nhân dân tỉnh Đắk Nông.</p>
<p style="text-align: center;"><b>Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</b></p> <p style="text-align: center;">3</p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính: Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (<i>Phụ lục III kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP</i>).</li> <li>- Bản chính: Văn bản đề nghị điều chỉnh kèm theo các tài liệu để chứng minh.</li> </ul> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 02 bộ.</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 41/2021/NĐ-CP): chủ giấy phép nộp bản kê khai tính tiền cấp quyền đồng thời với việc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Hành chính công (đường Điều Ong, TP. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông) qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp.</li> <li>- Đối với các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 41/2021/NĐ-CP): chủ giấy phép nộp bản kê khai tính tiền cấp quyền đồng thời với việc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Hành chính công (đường Điều Ong, TP. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông) qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp.</li> </ul>	<p>Không</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</li> <li>- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ</li> </ul>	



		<p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước).</p> <p><b>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:</b></p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p><b>Bước 3. Thẩm định và cấp phép (11.5 ngày làm việc):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với bản kê khai tính tiền cấp quyền: việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ được thực hiện đồng thời với việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép về tài nguyên nước.</li> <li>+ Đối với văn bản đề nghị điều chỉnh: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ.</li> </ul> <p>Trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 41/2017/NĐ-CP); Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến xác nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường về thời gian công trình phải ngừng khai thác.</p> <p><b>Bước 4. Trả kết quả:</b></p> <p>UBND tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm</p>	<p>quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</p> <p>- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.</p>
--	--	---	---

				Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. <b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 10,5 ngày. - UBND tỉnh: 4 ngày. <b>Tổng số: 03 TTHC.</b>		
--	--	--	--	---	--	--





**PHỤ LỤC II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**  
**LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN**  
**QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**THỰC HIỆN TẠI CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TỈNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 728/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

**Tên thủ tục hành chính: Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành.**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 20 (ngày làm việc) x 08 giờ = 160 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định (giờ)	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
B1	Trung tâm HCC	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo Mẫu). 2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). 3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). 4. Chuyển hồ sơ.	04			
B2	Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước	Lãnh đạo Phòng	Chuyển hồ sơ đến chuyên viên xử lý hồ sơ.	04			
		Chuyên viên	- Xử lý, thẩm tra hồ sơ. - Trình văn bản.	104			
		Lãnh đạo Phòng	Duyệt, ký nháy trình lãnh đạo Sở.	04			
	Lãnh đạo Sở	Giám đốc/Phó Giám đốc	Duyệt, ký trình văn bản.	08			
	Văn	Công	- Đóng dấu	04			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định (giờ)	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
	thư	chức	- Chuyển hồ sơ, văn bản UBND tỉnh				
B3	UBND tỉnh		- Tiếp nhận hồ sơ, văn bản. - Văn bản phản hồi. - Trả kết quả cho Trung tâm HCC; Sở Tài nguyên và Môi trường.	32			
B4	Trung tâm HCC	Công chức, viên chức	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

**Tổng số: 01 TTHC.**

